

Cuộc đời con người trong Truyện Kiều của Nguyễn Du

Đinh Thị Diễm *

Nhận ngày 28 tháng 01 năm 2015

Chỉnh sửa ngày 09 tháng 3 năm 2015. Chấp nhận đăng ngày 09 tháng 3 năm 2015

Tóm tắt: Thế kỷ mà Nguyễn Du sống đầy biến động dữ dội, có nhiều đổi thay ngang trái, nó làm cho mỗi con người trong một khoảng thời gian ngắn có thể sống trong nhiều hoàn cảnh khác nhau và có nhiều bước ngoặt với bao thăng trầm, vinh nhục của đời người. Câu chuyện cuộc đời trầm luân của Thúy Kiều được Nguyễn Du miêu tả đã đi qua hàng mấy thế kỷ, nhưng vẫn gây thốn thức trong tim người đọc. Đó là câu chuyện về cuộc đời đầy đau thương dâu bể, về những cái đã trôi qua không bao giờ kéo lại được, về kiếp sống lênh đênh, chìm nổi của con người... Toàn bộ diễn biến câu chuyện đã hàm chứa tính biện chứng về cuộc đời hết sức sâu sắc.

Từ khóa: Truyện Kiều; Nguyễn Du; con người.

Thúy Kiều không chỉ là hiện thân cho nhan sắc, cho tài hoa và phẩm hạnh, mà còn là hiện thân cho cuộc đời đổi thay đến kinh hoàng. Đang sống trong cảnh “êm đềm trướng rủ màn che”, vậy mà một phen bão táp đã làm cho cuộc đời của Thúy Kiều trải qua bao thăng trầm. Những biến cố xảy ra liên tục trong cuộc đời Thúy Kiều thể hiện sự may rủi khôn lường ở đời. Chẳng hạn, Thúy Kiều đi chơi ngày xuân gặp mộ Đạm Tiên tưởng là rủi, nhưng lại gặp được Kim Trọng hóa ra là may. Rồi, hai người yêu đương thề ước tưởng là may, nhưng gia đình lại gặp cơn gia biến hóa ra rủi. Thúy Kiều quyết định bán mình làm thiếp tưởng đẹp yên được mọi chuyện cho gia đình, nhưng lại bị lừa vào lầu xanh. Ở lầu xanh, Thúy Kiều được Sở Khanh cứu thoát tưởng là gặp may, hóa ra lại bị lừa lần nữa, phải

chấp nhận tiếp khách làng chơi. Thúy Kiều lấy Thúc Sinh tưởng được sống hạnh phúc, nhưng lại gặp phải Hoạn Thư nổi tiếng quỷ kế, cay nghiệt. Sau đó, Thúy Kiều gặp được Từ Hải, tưởng là vinh hiển nhưng lại ngầm chứa tai họa chết người. Thúy Kiều nghe lời Hồ Tôn Hiến, tưởng được rạng ngời mặt mày, tự hào mẹ cha, nhưng kết quả lại chẳng như vậy. Rồi, Thúy Kiều tưởng chết nhưng lại được cứu, tưởng được đoàn viên nhưng lại đang dở...

Qua diễn biến câu chuyện cuộc đời Thúy Kiều, Nguyễn Du đã nhấn mạnh về tính đổi thay liên tục của kiếp người và sự may rủi, vô thường của cuộc đời. Đó cũng là cái nhìn sâu sắc của Nguyễn Du về cuộc đời

(*) Trường Sĩ quan Tăng - Thiết giáp. ĐT: 0917376727.
Email: truyenkieu16@gmail.com

con người. Ông đã lột tả một không gian lưu lạc, lênh đênh bao trùm lên kiếp người, vụn vặt trong dòng biến ảo vô thường. Hình ảnh “mặt nước cánh bèo”, “nước trôi hoa rụng”, “chiếc bách song đào” được Nguyễn Du lấy đi lấy lại thể hiện sự vận động, biến đổi không ngừng nghỉ của con người và vụn vặt: “Phận sao phận bạc như vôi/ Đã đành nước chảy hoa trôi lỡ làng”⁽¹⁾; “Phận bèo bao quản nước sa/ Lênh đênh đâu nữa cũng là lênh đênh”⁽²⁾; “Nghĩ mình mặt nước cánh bèo/ Đã nhiều lưu lạc lại nhiều gian truân”⁽³⁾; “Hoa trôi nước chảy xuôi dòng/ Xót thân chìm nổi đau lòng hợp tan”⁽⁴⁾.

Nguyễn Du đã cảm nhận sâu sắc và phản ánh sinh động số phận con người trước sóng gió ba đào, trước đắng cay tủi nhục của cuộc đời. Sự trôi nổi, bất ổn của cuộc đời con người biểu hiện cụ thể bằng hình ảnh “mặt nước cánh bèo”, “nước chảy hoa trôi”, “bể trần chìm nổi”. Tác giả cảm nhận được thời gian vô thường, cảm nhận được không gian lưu lạc và cả những biến động của thế giới. Trong đời làm quan cũng như trong thời gian đi sứ, Nguyễn Du đã chứng kiến “những điều trông thấy” với bao thăng trầm, vinh nhục, bao đắng cay, tủi hờn, bao cảnh hoa rơi, hoa rụng của bao nhiêu số phận con người. Cho nên, với cái nhìn đa chiều, trong Truyện Kiều, Nguyễn Du đã phản ánh tất cả các tâm trạng như buồn chán, giận hờn, đau đớn, chờ mong, phấn khởi; có cái khoan khoái trong cảnh chơi xuân, có cái ghê rợn của đêm khuya vượt tường đi trốn “cảnh khuya thân gái dặm trường”, có cái trắng trợn của bọn buôn người, có cái tàn bạo của quan lại, có cái lật lọng, bội ước của tổng đốc. Vì thế, nhà thơ tạo được sự đồng cảm sâu sắc trong lòng người đọc. Ngay mở đầu Truyện Kiều,

Nguyễn Du đã nêu lên tính chất biền chứng và sự thay đổi khôn lường của đời người: “Trải qua một cuộc bể dâu/ Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”⁽⁵⁾.

Sự miêu tả của Nguyễn Du ở đây không phải là theo thuyết tuần hoàn, kiểu hết mưa lại nắng, hết thịnh lại suy, không có sự vận động, phát triển, mà là những biến đổi trong quá trình vận động, phát triển không ngừng của sự vật, của thiên nhiên và con người cả về tính cách, tâm lý, tình yêu lẫn trong cách cư xử giữa con người với con người ở từng hoàn cảnh cụ thể. Tính cách của Thúy Kiều được miêu tả có sự phát triển theo thời gian, từ một cô gái “e lệ nép vào dưới hoa”, trong trắng buổi đầu, trải qua bao nhiêu sóng gió của cuộc đời dâu bể, Thúy Kiều đã trở thành người đàn bà dày dạn: “Đến phong trần cũng phong trần như ai”, can đảm với tư thế bước lên ghế quan tòa “sánh với Từ Công cùng ngồi” để xử tội những kẻ gây ra tai họa trong buổi báo ân, báo oán. Đó là một quá trình phát triển lâu dài của tính cách theo quy luật nội tại của nó. Quan niệm của Nguyễn Du về tình yêu mang tư tưởng biền chứng, thể hiện thông qua lời giải bày của Kim Trọng ngày Thúy Kiều trở về sau mười lăm năm sóng gió bụi trần. Mặc dù khi người yêu trở về không còn là cô gái mơn mớn cảnh tơ như xưa nữa, nhưng Kim Trọng vẫn thấy Thúy Kiều đậm thắm, viên mãn: “Hoa tàn mà lại thêm tươi/ Trăng tàn mà lại hơn mười rằm xưa”⁽⁶⁾.

⁽¹⁾ Nguyễn Du (2011), *Truyện Kiều* (Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải), Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.86.

⁽²⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.186.

⁽³⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.221.

⁽⁴⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.248.

⁽⁵⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.7.

⁽⁶⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.262.

Khi Thúy Kiều trong đêm tái ngộ đã giải bày “Thiếp từ ngộ biến đến giờ/ Ong qua bướm lại đã thừa xấu xa”⁽⁷⁾, thì Kim Trọng bằng tình yêu chân thành, vượt lên mọi khát khe chật hẹp của lễ giáo phong kiến đã có quan niệm hết sức cởi mở và hiện đại về tình yêu, về chữ trinh: “Chữ trinh kia cũng có đám bảy đường/ Có khi biến có khi thường/ Có quyền nào phải một đường chấp kinh/ Như nàng lấy hiếu làm trinh/ Bụi nào cho đục được mình ấy vay?”⁽⁸⁾.

Đó là lối nhìn cuộc đời đầy vận biến, lạc quan, tích cực, sâu sắc về tình yêu mà Nguyễn Du đã gửi gắm qua nhân vật của mình.

Về vận vật, Nguyễn Du cho rằng: “Trời còn để có hôm nay/ Tan sương đầu ngõ, vén mây giữa trời”⁽⁹⁾. Đây thật sự là cách nhìn nhận các sự vật, hiện tượng, các tình huống và cách xử lý tình huống trong cuộc đời đầy biến chứng và hết sức nhân văn của Nguyễn Du.

Trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du cho rằng, mọi thay đổi của cuộc đời con người bắt đầu từ thay đổi của thời gian hay nói cách khác, chính thời gian lôi cuốn cuộc đời trôi chảy. Thời gian như bánh xe luân chuyển, cuốn con người theo cùng với sự thay đổi của cảnh vật, của thiên nhiên: “Dưới trăng quỳên đã gọi hè/ Đầu tường lửa lựu lập lòe đâm bông”⁽¹⁰⁾; “Nửa năm hơi tiếng vừa quen/ Sân ngô cảnh bách đã chen lá vàng”⁽¹¹⁾; “Mảng vui rượu sớm trà trưa/ Đào đã phai thắm sen vừa nảy xanh”⁽¹²⁾; “Sen tàn cúc lại nở hoa/ Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân”⁽¹³⁾.

Trong *Truyện Kiều*, ngoài thời gian của những sự kiện với tính liên tục của những biến cố, còn có một dòng thời gian bốn mùa mãi miết trôi đó là: xuân, hạ, thu, rồi lại sang đông. Sự vận động của dòng thời gian

bốn mùa như thông báo với con người rằng, không có gì là bất biến, vĩnh cửu. Mọi vật luôn biến đổi không ngừng, bốn mùa luôn luân chuyển và đời người cũng nhiều thay đổi. Sự kiện nối tiếp sự kiện, mọi sự vật luôn vận động, biến đổi và không hề dừng lại, bởi nếu dừng lại sẽ không đúng quy luật, không còn là cuộc sống nữa. *Truyện Kiều* đã mở đầu bằng câu thơ về sự biến đổi khách quan của vũ trụ: “Trăm năm trong cõi người ta/ Chữ tài, chữ mệnh khéo là ghét nhau/ Trải qua một cuộc bể dâu/ Những điều trông thấy mà đau đớn lòng”. Những câu thơ mở đầu đã thể hiện sự luân chuyển của thời gian, của đời người với bao biến đổi của vũ trụ, khiến con người phải thăng thót bất ngờ, và chính con người cũng không thể tránh khỏi quy luật tự nhiên lạnh lùng đó. Trong *Truyện Kiều*, từ con người đến đất trời, vũ trụ đều lần lượt thay đổi: “Ngày xuân con én đưa thoi/ Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi”⁽¹⁴⁾.

Cùng với sự thay đổi của đất trời vào xuân, cỏ cây, tạo vật cùng theo tiết trời tháng ba mà thay đổi. Hoa lê trở bông như báo trước những ngày xuân sắp qua: “Cỏ non xanh tận chân trời/ Cành lê trắng điểm một vài bông hoa”⁽¹⁵⁾. Sự thay đổi của vũ trụ bao la đó như báo trước về sự thay đổi của thân phận con người: “Tà tà bóng ngả về tây/ Chị em thơ thẩn dan tay ra về”⁽¹⁶⁾.

⁽⁷⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.260.

⁽⁸⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.261 - 262.

⁽⁹⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.262.

⁽¹⁰⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.230 - 231.

⁽¹¹⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.167.

⁽¹²⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.164.

⁽¹³⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.170.

⁽¹⁴⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.13.

⁽¹⁵⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.14.

⁽¹⁶⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.15.

Nếu như thời gian trước đó êm đềm biết bao nhiêu, cuộc đời đẹp đẽ biết bao nhiêu, thì qua một sự biến chuyển của thời gian, bỗng nhiên mọi thứ đột ngột bị đứt đoạn, đổ vỡ, chia lìa: “Nổi danh tài sắc một thì/ Xôn xao ngoài cửa, hiếm gì yến anh/ Phận hồng nhan quá mong manh/ Nửa chừng xuân, thoát gãy cành thiên hương”⁽¹⁷⁾.

Nguyễn Du đã cho ta thấy sự thay đổi đến bất ngờ, sự biến chuyển đến ngỡ ngàng của đời người, cũng như sự đổ vỡ, chia lìa, đứt đoạn vô cùng bi đát của thân phận con người. Niềm vui xuân chưa dứt, ngày xuân còn chưa tàn, thời gian đã hối thúc con người quay về thực tại phũ phàng. Sự biến đổi từ thời gian khách quan bên ngoài thấm vào tận da thịt, tận tâm can, đi từ khách thể đến chủ thể con người làm “mòn mỗi má hồng phai”. Tất cả như đang bị thời gian cuốn trôi đi, và con người cũng ý thức rõ mình không thể nằm ngoài quy luật nghiệt ngã đó. Thúy Kiều khóc, không chỉ khóc cho thân phận mình, thân phận Đạm Tiên, mà khóc cho muôn nghìn thân phận khác đang phải chấp nhận cái khắc nghiệt của thời gian, khắc nghiệt của cuộc đời: “Rằng: hồng nhan tự nghìn xưa/ Cái điều bạc mệnh có chừa ai đâu”⁽¹⁸⁾.

Nguyễn Du đã ý thức sâu sắc sự biến chuyển của thời gian khách quan để chuẩn bị tâm thế cho ngày mai, để sẵn sàng đón nhận tất cả mọi sự đổi thay, mọi sự may rủi của cuộc đời, cho dù là tàn tạ, hủy diệt hay huy hoàng. Hình ảnh Thúy Kiều khóc không phải để chối bỏ, mà là để chấp nhận số phận. Nhận thức của Thúy Kiều về sự chuyển biến của vũ trụ, của nhân sinh qua thái độ chấp nhận tất cả chính là một nhận thức sâu sắc về cuộc đời, về thân phận làm người. Vậy nên, cuộc đời lưu lạc, sóng gió,

đổi thay của Thúy Kiều cũng bắt đầu từ đó, tức là từ trong ý thức đã được chuẩn bị trước của Thúy Kiều, chứ không chỉ đến thời điểm bán mình chuộc cha. Cuộc đời lưu lạc và biến dịch của Thúy Kiều bắt đầu từ phút giây Thúy Kiều ý thức được sâu sắc tính phiêu lưu, tính vô thường, may rủi của cuộc đời. Thúy Kiều sống trong may và rủi, trong phúc và họa, trong gặp gỡ và ly biệt, trong niềm hạnh phúc chứa mầm bất hạnh, trong niềm vui và đau khổ, trong hi vọng và tuyệt vọng, trong đoàn viên và dang dở.

Chưa bao giờ một tác phẩm văn học Việt Nam thời phong kiến mà lại phản ánh nhịp sống gấp gáp, khẩn trương, nhiều biến động như trong *Truyện Kiều*. Cũng chưa bao giờ bước đi của thời gian lại hiện ra một cách nhanh chóng như trong *Truyện Kiều*, vừa thúc giục, vừa gấp gáp, vừa hối hả lại vừa chóng vánh: “Nay hoàng hôn, đã lại mai hôn hoàng”; “Vùng đông trông đã đứng ngay nóc nhà”; “Xuân thu biết đã đổi thay mấy lần”; “Sầu dài ngày ngắn đông đà sang xuân”; “Rừng phong thu đã nhuộm màu quan san”; “Thưa hồng râm lục đã chừng xuân qua”⁽¹⁹⁾.

Nguyễn Du như kêu lên với chúng ta rằng: “Cuộc sống trôi qua!”, không phải là chuyện quang âm thấm thoát, chuyện ngựa chạy qua cửa sổ, mà là cái bước đi như sò mó được của thời gian, cái dấu vết của nó hằn lên trên những hi vọng, chờ mong, đau thương khổ nhục của con người và bằng bạc khắp nơi, khắp chốn”⁽²⁰⁾. Nguyễn Du có

⁽¹⁷⁾ Nguyễn Du (2011), *sđd*, tr.16.

⁽¹⁸⁾ Nguyễn Du (2011), *sđd*, tr.21.

⁽¹⁹⁾ Nguyễn Du (2011), *sđd*, tr.127.

⁽²⁰⁾ Lê Đình Kỵ (1970), *Truyện Kiều và chủ nghĩa hiện thực Nguyễn Du*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.171.

biệt tài tả bước đi của thời gian và sự luân chuyển của vạn vật thông qua việc miêu tả thiên nhiên bằng vài nét chấm phá. Lối đặc tả thời gian trôi qua giữa hai biến cố của ông đã gây nên ấn tượng rõ ràng về sự phát triển của sự vật, thiên nhiên, con người. Những câu thơ trong Truyện Kiều phản ánh quan niệm của Nguyễn Du về sự thay đổi của mọi sự vật và con người.

Tuy nhiên, Truyện Kiều không chỉ là nói về sự thay đổi của vạn vật, về kiếp người đầy may rủi, mà còn nói về ước mơ, dự cảm về hạnh phúc trong tương lai với niềm tin vào điều thiện, điều lành, điều tốt: “Chén đưa nhớ buổi hôm nay/ Chén mừng xin đợi ngày này năm sau”⁽²¹⁾. Nguyễn Du còn có niềm tin vào niềm vui, hạnh phúc phía trước, phúc lộc ở tương lai: “Còn nhiều hưởng thụ về sau/ Duyên xưa đầy đặn, phúc sau dồi dào”⁽²²⁾.

Tất cả những biến động xảy ra trong mười lăm năm lưu lạc của Thúy Kiều cũng là những biến động của cuộc đời Nguyễn Du và của biết bao nhiêu cuộc đời thực khác ngoài xã hội. Cái mà Nguyễn Du gọi là bể dâu không còn mang ý nghĩa siêu hình thường lệ, mà đó là một cuộc bể dâu cụ thể, là những biến động cụ thể mà bản thân Nguyễn Du đã từng chứng kiến. Thân phận của người con gái có tài sắc, có hiếu nghĩa, có tâm hồn đẹp như Thúy Kiều chính là hình ảnh đại diện cho bao nhiêu thân phận, bao nhiêu cuộc đời “trông thấy” khác ngoài xã hội. Nhân vật Thúy Kiều là hội tụ của những đau khổ, những đổi thay, của thân phận bọt bèo, là hình ảnh thu hẹp của biết bao cuộc đời thực ngoài xã hội, là điển hình của vận mệnh của con người.

Từ những biến thiên dồn dập trong cuộc đời mà Nguyễn Du từng chứng kiến hay

bản thân ông từng trải qua đã cho ông cái nhìn sâu sắc về cuộc đời, về số phận con người. Nếu như không trải qua một cuộc đời nhiều chìm nổi trong một xã hội đầy cam bẫy, thì có lẽ Nguyễn Du cũng không có được sự cảm thông với những nỗi thống khổ của quần chúng nhân dân và cũng không thể sáng tạo ra một tác phẩm nghệ thuật phản ánh chân thực thế giới như Truyện Kiều. “Mười năm gió bụi”, mười năm lưu lạc phải nếm bao đắng cay, tủi nhục, đói rét, bệnh tật, cả sự bạc bẽo ở đời, tận mắt chứng kiến bao oan trái, khổ cực của kiếp người đã rèn luyện Nguyễn Du thành nhà thơ vĩ đại với kiệt tác bất hủ Truyện Kiều.

Chưa bao giờ trong lịch sử văn học Việt Nam, vấn đề con người lại được đặt ra một cách trực diện, cấp bách, thống thiết, như trong Truyện Kiều. Kiếp người trong Truyện Kiều được Nguyễn Du khắc họa rất thực, thể hiện sự hiểu biết và sự thông cảm sâu xa của ông đối với con người và đời sống. Đọc lại Truyện Kiều, dường như chúng ta vẫn gặp hàng nghìn, hàng vạn nàng Thúy Kiều trong cuộc đời hôm nay. Có lẽ, Nguyễn Du không viết cho một nàng Thúy Kiều, mà ông ẩn dụ nói về, viết về tất cả thân phận con người chúng ta, đó là những con người yêu cái đẹp chân, thiện, mỹ nhưng lại phải chịu thân phận hẩm hiu, bất công. “Chữ tâm kia mới bằng ba chữ tài” quả là một lời khuyên chí lý và sâu xa. Đồng thời, Nguyễn Du còn khuyên con người nên có một cái nhìn mới về cuộc đời, biết cuộc đời không phải lúc nào cũng phẳng lặng, mà luôn ẩn chứa nhiều khó khăn, phức tạp. Vì vậy, nếu

⁽²¹⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.150.

⁽²²⁾ Nguyễn Du (2011), *sđđ*, tr.236.

không có một thái độ tích cực, một ý chí và nghị lực vươn lên, nếu không dám đương đầu và vượt qua mọi thử thách thì con người rất dễ gục ngã, đầu hàng số phận. Nguyễn Du luôn đưa con người vào tình thế phải đối mặt, phải dấn thân, phải can đảm chấp nhận cuộc phiêu lưu của cuộc đời cũng là để rèn luyện cho họ ý chí biết vượt qua. Phải có thái độ tích cực, tin tưởng vào những điều tốt đẹp. Cho dù cuộc sống khó khăn, ngang trái, đắng cay đến thế nào, con người vẫn phải giữ niềm tin để không gục ngã, để khẳng định sức sống bất diệt của cái tâm, cái thiện: “Tâm bất biến giữa dòng đời vạn biến”.

Sở dĩ Truyện Kiều có khả năng truyền cảm mãnh liệt là bởi nó động chạm đến những khía cạnh sâu xa, bi đát của cuộc sống con người. Dân chúng thích Truyện Kiều vì ai cũng ít nhiều bắt gặp mình trong cuộc đời khổ đau của Thúy Kiều. Trong cuộc đời, con người gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, trở ngại cũng là chuyện bình thường. Có những lúc chúng ta chán nản, phiền muộn, uất ức trước những cái vô lý trong cuộc đời. Có những lúc ta tin tưởng, tha thiết sống, vì còn bao điều tốt đẹp ở phía trước mà ta đang quyết tâm vươn tới để chinh phục, để nắm giữ, vì ta hiểu cuộc sống chưa bao giờ đơn giản và hiểu được thế nào là giá trị đích thực của hạnh phúc. Đó là hai mặt của cuộc sống.

Mục tiêu cao cả của nghệ thuật bao đời nay vẫn là hướng đến con người, vì hạnh phúc của con người. Nhận thức rõ điều này, Nguyễn Du không những yêu thương tha thiết con người, mà còn nồng nhiệt ngợi ca, vun đắp cho những sức sống mới, những giá trị cao đẹp của con người, cho khát vọng tự do và công lý giữa một xã hội đầy

bất công. Tính tích cực trong Truyện Kiều thể hiện ở cả nhận thức và hành động của nàng Thúy Kiều, như khúc khải hoàn chiến thắng của con người trước số phận, trước hoàn cảnh khó khăn, là lời gửi gắm tâm nguyện của Nguyễn Du đối với cuộc đời. Ông là người biết quan sát, biết đồng cảm, biết chia sẻ và là người trong cuộc. “Cái tâm thương cảm, đồng cảm, chia sẻ của Nguyễn Du đã khiến cho triết lý cuộc đời của ông tràn đầy chủ nghĩa nhân văn”⁽²³⁾.

Cái hay, cái đẹp của Truyện Kiều không chỉ ở ngôn từ đầy tính triết lý, ý tứ thâm trầm, phong phú, mà còn là ở chỗ, nó thể hiện một quan niệm về nhân sinh, một thái độ sống tích cực, một giá trị triết học về con người vô cùng sâu sắc. Qua cái nhìn về cuộc đời con người với bao biến cố, đổi thay, bao mâu thuẫn, xung đột, mừng vui, cay đắng, yêu thương, tủi hờn, Nguyễn Du vẫn khơi dậy được ở con người niềm tự hào, tin tưởng để rồi tha thiết với đời, quan tâm đến con người, chứ không nhắm mắt buông xuôi trước cuộc đời. Cái nhìn đó của nhà thơ đã giúp chúng ta biết nhìn thẳng vào sự thật, chia sẻ số phận chung với mọi người, biết sống cuộc sống trần gian, cùng hy vọng, cùng lạc quan, tin tưởng vào những điều tốt đẹp, vào tình yêu hồi sinh sau giông bão, tin vào lòng tốt của con người, tin vào điều thiện ở đời để cùng hướng tới một tương lai tươi sáng. Thái độ sống tích cực trước cuộc đời đầy giông bão mà Nguyễn Du đã gửi gắm qua Truyện Kiều, vẫn có những giá trị thực tiễn sâu sắc cho đến tận ngày nay.

⁽²³⁾ Lê Thị Lan (2007), “Quan niệm của Nguyễn Du về cuộc đời và thân phận con người”, Tạp chí *Triết học*, số 9, tr.50.

